

TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ
Năm học: 2015-2016

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – LỚP 10
Thời gian làm bài : 90 phút

Câu 1. (1,5 điểm) Cho parabol (P): $y = ax^2 + bx + 1$. Lập phương trình parabol (P) biết (P) đi qua A (-1; 8) và có trục đối xứng là $x = \frac{2}{3}$

Câu 2. (1,5 điểm) Giải phương trình: $\sqrt{8-x} - \sqrt{3-x} = \sqrt{-x}$

Câu 3. (1,0 điểm) Giải hệ phương trình :
$$\begin{cases} x + y + xy = 5 \\ x^2 + y^2 - 3x - 3y = -4 \end{cases}$$

Câu 4. (1,5 điểm) Cho phương trình $mx^2 - 2(m+1)x + m + 3 = 0$ (*). Tìm m để phương trình (*) có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $|x_1 + x_2| + 1 = x_1 x_2$.

Câu 5. (1 điểm) Chứng minh rằng : $\frac{a^4 + b^4}{2} + a^2 + b^2 \geq ab(a + b + 1)$ với mọi số thực a, b

Câu 6. (2 điểm) Trong mp Oxy, cho tam giác ABC có A(5; 0), B(0; 1), C(3; 3).

- Tam giác ABC là tam giác gì ? Vì sao ?
- Tìm tọa độ điểm M \in Oy sao cho M cách đều hai điểm A và C.

Câu 7. (1,5 điểm) Cho tam giác ABC có $AB = 9$; $AC = 3$; $\hat{A} = 60^\circ$.

- Tính diện tích và bán kính đường tròn ngoại tiếp của ΔABC .
- Gọi M là điểm trên BC sao cho $2\overline{BM} + 3\overline{CM} = \vec{0}$. Tính AM.

-----Hết-----

Họ tên thí sinh:Lớp:.....

SBD:.....

ĐÁP ÁN – ĐỀ THI HỌC KÌ I. NH: 2014-2015

MÔN TOÁN LỚP 10.

Câu 1 (1,5đ) Theo đề bài ta có :

$$\begin{cases} a-b+1=8 \\ \frac{-b}{2a}=\frac{2}{3} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a=3 \\ b=-4 \end{cases} \quad (0.25đ \times 4)$$

(P) : $y = 3x^2 - 4x + 1$ (0.5đ)

Câu 2. (1,5đ) $\sqrt{8-x} - \sqrt{3-x} = \sqrt{-x}$

Điều kiện: $\begin{cases} x \leq 8 \\ x \leq 0 \Leftrightarrow x \leq 0 \\ x \leq 3 \end{cases}$ (0.25đ)

Pt trở thành : $\sqrt{8-x} = \sqrt{3-x} + \sqrt{-x}$ (0.25đ)

$$\Leftrightarrow 8-x = -2x+3+2\sqrt{x^2-3x}$$

$$\Leftrightarrow 2\sqrt{x^2-3x} = 5+x \quad (0.25đ)$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 5+x \geq 0 \\ 4(x^2-3x) = (5+x)^2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq -5 \\ 3x^2 - 22x - 25 = 0 \end{cases} \quad (0.25đ)$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x \geq -5 \\ \begin{cases} x = -1(n) \\ x = \frac{25}{3}(l) \end{cases} \end{cases} \quad (0.25đ \times 2) \quad \text{Vậy } S = \{-1\}$$

(Học sinh thiếu nhận loại trừ 0,25)

Câu 3 (1đ) $\begin{cases} x+y+xy=5 \\ x^2+y^2-3x-3y=-4 \end{cases}$ Đặt $\begin{cases} S=x+y \\ P=xy \end{cases}$

Hệ pttt : $\begin{cases} S+P=5 \\ S^2-2P-3S=-4 \end{cases}$ (0.25đ)

Câu 4 (1,5đ)

Phương trình có hai nghiệm phân biệt

$$\Leftrightarrow \begin{cases} a \neq 0 \\ \Delta' > 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m \neq 0 \\ -m+1 > 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m \neq 0 \\ m < 1 \end{cases} \quad (0.25đ \times 3)$$

Khi đó $\begin{cases} S = x_1 + x_2 = \frac{2(m+1)}{m} \\ P = x_1 x_2 = \frac{m+3}{m} \end{cases}$ (0.25đ)

$$|x_1 + x_2| + 1 = x_1 x_2 \Leftrightarrow \left| \frac{2(m+1)}{m} \right| = \frac{3}{m}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} m > 0 \\ 2(m+1) = 3 \\ 2(m+1) = -3 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m > 0 \\ m = \frac{1}{2} (nhân) \\ m = -\frac{5}{2} (loại) \end{cases} \quad (0.25đ \times 2)$$

Vậy $m = \frac{1}{2}$.

(* học sinh thiếu nhận loại trừ 0,25

*học sinh ghi điều kiện $m \geq 0$ thì THA)

Câu 5. (1 điểm)

$$\Leftrightarrow \begin{cases} S=3 \Rightarrow P=2 \\ S=-2 \Rightarrow P=7 \end{cases} \quad (0.25đ)$$

$$* \begin{cases} S=-2 \\ P=7 \end{cases} : \text{hệ vô nghiệm} \quad (0.25đ)$$

$$* \begin{cases} S=3 \\ P=2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x=2 \\ y=1 \end{cases} \text{ hay } \begin{cases} x=1 \\ y=2 \end{cases} \quad (0.25đ)$$

Câu 6. (2 điểm)

$$\overline{AB} = (-5; 1) \Rightarrow AB = \sqrt{26}$$

$$\overline{AC} = (-2; 3) \Rightarrow AC = \sqrt{13} \quad (0.25đ \times 3)$$

$$\overline{BC} = (3; 2) \Rightarrow BC = \sqrt{13}$$

$$\Rightarrow AB = BC = \sqrt{13} \Rightarrow \Delta ABC \text{ cân tại C. (1)} \\ (0.25đ)$$

$$\text{Mà : } \overline{AC} \cdot \overline{BC} = 0 \Rightarrow \Delta ABC \text{ vuông tại C. (2)}$$

$$\text{Từ (1) và (2)} \Rightarrow \Delta ABC \text{ vuông cân tại C.} \\ (0.25đ)$$

$$\text{b) } M \in Oy \Rightarrow M(0, a)$$

$$\overline{AM} = (-5; a); \overline{CM} = (-3; a-3)$$

$$M \text{ cách đều A và C} \Leftrightarrow MA = MC \quad (0.25đ)$$

$$\Leftrightarrow 25 + a^2 = 9 + (a-3)^2$$

$$\Leftrightarrow a = -7/6 \quad (0.25đ)$$

$$\text{Vậy } M(0; -7/6) \quad (0.25đ)$$

$$\frac{a^4+b^4}{2} + a^2 + b^2 \geq ab(a+b+1)$$

$$\Leftrightarrow a^4 - 2a^2b + b^2 + b^4 - 2ab^2 + a^2 + a^2 - 2ab + b^2 \geq 0 \\ (0.25đ)$$

$$\Leftrightarrow (a^2 - b)^2 + (b^2 - a)^2 + (a - b)^2 \geq 0 (\text{Đúng } \forall a, b)$$

(0.25đ x3)

Câu 7. (1,5 điểm)

$$S_{\Delta ABC} = \frac{1}{2} AB \cdot AC \cdot \sin A = \frac{27\sqrt{3}}{4} \quad (0.25đ)$$

$$BC^2 = AB^2 + AC^2 - 2 \cdot AB \cdot AC \cdot \cos A = 63$$

$$\Rightarrow BC = 3\sqrt{7} \quad (0.25đ)$$

$$S_{\Delta ABC} = \frac{AB \cdot AC \cdot BC}{4R} \Rightarrow R = \frac{AB \cdot AC \cdot BC}{4S_{\Delta ABC}} = \sqrt{21}$$

(0.25đ)

$$\text{b) } 2\overline{BM} + 3\overline{CM} = \vec{0} \Leftrightarrow 5\overline{AM} = 2\overline{AB} + 3\overline{AC} \quad (0.25đ)$$

$$\Rightarrow 25AM^2 = 567$$

$$\Rightarrow AM = \frac{9\sqrt{7}}{5} \quad (0.5đ)$$